

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2026/HS-PT
Ngày 20-8-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Quốc Hùng

Các Thẩm phán: Ông Vi Khánh Dân và ông Nông Đức Thọ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đàm Nhật Hoàng - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 59/2026/TLPT-HS ngày 14 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2026/HSST ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị T, sinh ngày 18 tháng 7 năm 1970 tại xã P, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký thường trú: xóm T, xã P, tỉnh Cao Bằng; Nơi ở hiện nay: xóm H, xã P, tỉnh Cao Bằng; số căn cước công dân: 019170010057, cấp ngày 18/5/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Ngô Thị G, sinh năm 1942; có chồng là Hà Văn N (đã chết) và 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Vận chuyển pháo nổ” bằng hình thức phạt tiền với mức phạt 2.000.000 đồng tại Quyết định số 692/QĐ-XPHC ngày 25/12/2009 của Công an thị xã C, tỉnh Cao Bằng; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2025 đến ngày 27/12/2025, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 20 phút ngày 16/12/2025, tổ công tác phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Cao Bằng phối hợp với Công an xã P tiến hành kiểm tra phát hiện tại nhà nghỉ T8 và nhà trọ T9 thuộc xóm T, xã P, tỉnh Cao Bằng có 03 đôi nam nữ, gồm: Nguyễn Mai T2 và Lê Quang T3; Trương Thị N1 và Hoàng Lương T4; Vương Thị T5 và Hoàng Thái D đang có hành vi mua bán dâm tại các phòng nghỉ với giá từ 500.000 đồng đến 800.000 đồng. Quá trình kiểm tra, Công an đã thu giữ 02 bao cao su đã qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su, số tiền 1.600.000 đồng và 04 chiếc điện thoại di động của các đối tượng trên. Cả 06 đối tượng khai nhận trước khi đi mua, bán dâm đã gặp nhau tại quán C2 68 do Nguyễn Thị T làm chủ và được T giới thiệu, sắp xếp để các đối tượng đi mua bán dâm.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, nơi làm việc của Nguyễn Thị T tại xóm H, xã P, tỉnh Cao Bằng, phát hiện tạm giữ 02 chiếc điện thoại di động, 02 thẻ nhớ rút từ trong camera phía tầng 01 và phía trước của quán C2, các tài liệu liên quan đến kinh doanh dịch vụ.

Quá trình điều tra xác định được: Hồi 22 giờ 15 phút ngày 16/12/2025, do có nhu cầu quan hệ tình dục, T3, T4, D đi đến quán C2, địa chỉ tại xóm H, xã P, tỉnh Cao Bằng do Nguyễn Thị T làm chủ để tìm gái bán dâm. Khi đến quán, thấy T và T5 đang ngồi tại bàn uống nước ở phòng khách thì cả 03 người vào ngồi cùng và muốn đề cập nhờ T tìm cho 03 người con gái bán dâm để quan hệ tình dục. T chỉ vào T5 nói: “đi em này trước đi” (tức là một người đi với T5 trước) còn khi nào có người trong phòng hát ra thì đi với người đó sau. Do T3, T4, D muốn tìm 03 người con gái bán dâm và cùng nhau đi nên không đồng ý. Quá trình 03 đối tượng ngồi với T và T5, có nói đến giá đi bán dâm và tiền phòng ngủ thì T5 trả lời là “mỗi lần đi bán dâm dao động từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng, tùy từng em, đi với em nào thì tự nói chuyện với em đấy”, T nói: “Đúng rồi đấy”. Một lúc sau, N1 đi ra từ phòng hát rồi vẫy tay chào 03 người đàn ông, T nói: “chờ nó tý, em nó ra rồi đi”. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, T2, N1 đi từ phòng hát của quán ra, T tiếp tục nói “đây đi chơi luôn đi, ba người đi luôn”. Sau đó cả 06 người đi đến nhà nghỉ và nhà trọ nói trên để mua bán dâm với nhau. T3, T2 thuê phòng 203 nhà nghỉ T8 để mua bán dâm với giá 800.000 đồng/1 lượt, T6, N1 thuê phòng 204 nhà nghỉ T8 để mua bán dâm với giá 800.000 đồng/1 lượt; D, T5 đi đến nhà trọ do T5 đang quản lý để mua bán dâm với giá 500.000 đồng/1 lượt. Khi đang quan hệ tình dục, thì bị cơ quan Công an phát hiện.

Bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận bản thân có lời nói, hành động dẫn dắt, sắp xếp cho người mua dâm và người bán dâm gặp nhau tại quán C2 - Karaoke

của T để những người này đi mua bán dâm ở nơi khác. T không được hưởng lợi từ những người bán dâm. Lời khai nhận của T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập.

Ngày 23/12/2025, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 3728 gửi đến Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng để yêu cầu trích xuất các đoạn video trong 02 (hai) thẻ nhớ thu giữ được tại quán C2, đồng thời giám định các đoạn video trên có bị cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung hình ảnh không. Tại bản kết luận số 04 ngày 07/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự *HYPERLINK \l "link" \o "Công an tỉnh Cao Bằng" Công an tỉnh Cao Bằng, kết luận: Phát hiện 14 (mười bốn) tệp video hiển thị thời gian từ 22 giờ 05 phút 00 giây ngày 16/12/2025 đến 23 giờ 10 phút 00 giây ngày 16/12/2025 trên thẻ nhớ nhãn hiệu HIK VISION (thẻ nhớ được thu tại Camera phía tầng 1 của quán C2), 14 tệp video được ghi vào 01 (một) đĩa DVD; Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung hình ảnh trên các đoạn video trích xuất được. Không phát hiện, trích xuất được video hiển thị thời gian từ 22 giờ 05 phút 00 giây ngày 16 tháng 12 năm 2025 đến 23 giờ 10 phút 00 giây ngày 16 tháng 12 năm 2025 trên thẻ nhớ nhãn hiệu SanDisk (thẻ nhớ được rút từ Camera phía trước của quán C2). Qua kiểm tra dữ liệu video trong thẻ nhớ, phát hiện cuộc nói chuyện giữa Nguyễn Thị T và 06 đối tượng mua bán dâm có nội dung, lời nói dẫn dắt, giới thiệu 03 đối tượng mua dâm với 03 đối tượng bán dâm.*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2026/HSST ngày 10/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 03 năm tù giam. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án và được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 18/12/2025 đến ngày 27/12/2025.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/6/2026 bị cáo Nguyễn Thị T kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo không giao nộp thêm tài liệu chứng cứ, về nội dung vụ án bị cáo thừa nhận hành vi đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử, bị cáo bị xét xử về tội “Môi giới mại dâm” là không oan, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, tại địa phương bị cáo tích cực tham gia công tác xã hội và đóng góp các quỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2026/HSST ngày 10/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 03 năm tù về tội “Môi giới mại dâm” theo điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự. Do đó, tội danh và hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp và tương xứng tính chất, mức độ của hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2026/HSST ngày 10/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định, nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội:

Qua lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/12/2025 tại quán C2, địa chỉ xóm H, xã P, tỉnh Cao Bằng, bị cáo Nguyễn Thị T đã có lời nói, hành động dẫn dắt, sắp xếp để các đối tượng Hoàng Lương T4, Hoàng Thái D, Lô Quang T7, Vương Thị T5, Nguyễn Mai T2, Trương Thị Nguyệt thực H việc mua, bán dâm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết môi giới mại dâm là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự

là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo trình bày có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo tích cực tham gia các hoạt động xã hội và đóng góp các quỹ tại địa phương, những tình tiết này nếu có chỉ là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội đối với nhiều người, môi giới cho 03 đôi mua, bán dâm, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự với mức phạt khởi điểm của khung hình phạt là 03 năm tù. Bị cáo không đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp với các quy định pháp luật, do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2026/HSST ngày 10/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 03 năm tù về tội “Môi giới mại dâm”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án và được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 18/12/2025 đến ngày 27/12/2025.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Cao Bằng;
- TAND khu vực 2 - Cao Bằng;
- VKSND khu vực 2 - Cao Bằng;
- THADS khu vực 2 - Cao Bằng;
- Phòng TT, KTNV&THA;
- Bị cáo;
- Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thân Quốc Hùng